TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2021/QĐST-HNGĐ	*Nhơn Trạch, ngày 31 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 15/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Võ Văn C**, sinh năm 1992
Địa chỉ thường trú: Xóm 12, Hợp tác xã K 2, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An.
Địa chỉ tạm trú: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1997
Địa chỉ thường trú: Xóm 12, Hợp tác xã K 2, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An.
Địa chỉ tạm trú: Ấp 3, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Võ Văn C và chị Nguyễn Thị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 8/2018, ngày 08/02/2018. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên anh C và chị Đ thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn. Ngày 23 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã tiến hành hòa giải đoàn tụ đối với anh Võ Văn C và chị Nguyễn Thị Đ nhưng không thành; các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan. Thỏa thuận của các đương sự ghi nhận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Văn C và chị Nguyễn Thị Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 16/9/2018. Anh Võ Văn C và chị Nguyễn Thị Đ tự nguyện thỏa thuận giao con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh C không phải cấp dưỡng nuôi con

Anh Võ Văn C được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết

4. Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết

5. Về lệ phí: Anh Võ Văn C và chị Nguyễn Thị Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Văn C và chị Nguyễn Thị Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh C, chị Đ khai có 01 con chung tên Võ Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 16/9/2018. Anh Võ Văn C và chị Nguyễn Thị Đ tự nguyện thỏa thuận giao con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Văn C được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Anh Võ Văn C và chị Nguyễn Thị Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh C, chị Đ mỗi người đã nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo các biên lai thu số 0001438 và 0001439 cùng ngày 18/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch. Anh C, chị Đ đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;
- UBND xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An;
- Chi cục thi hành án dân sự;
- Lưu.

Phạm Vũ Ngọc Hiệp